

Số: **67 /2025/QĐST-HNGĐ**

Ninh Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2025/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Đoàn Thị Thu T, sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn A, xã K, tỉnh Ninh Bình. CCCD số: 0373000081xx.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn A, xã K, tỉnh Ninh Bình. CCCD số: 0370980032xx.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; **Điều a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Đoàn Thị Thu T và anh Nguyễn Đức A.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, con riêng:

- Về con chung: Giao con Nguyễn Đức H, sinh ngày 13/02/2023 cho **anh Nguyễn Đức A** chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị

Đoàn Thị Thu T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đức A.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về con riêng: **Chị Đoàn Thị Thu T và anh Nguyễn Đức A** đều thống nhất vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: **Chị Đoàn Thị Thu T và anh Nguyễn Đức A** đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: **Chị Đoàn Thị Thu T** nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002096 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. **Chị Đoàn Thị Thu T** còn được hoàn lại số tiền 150.000 đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND THADS khu vực 4 – Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình;
- UBND xã **K**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thế Anh